

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 13-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Thanh
2. Ông Nguyễn Phú Hữu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 214/TB-TA ngày 21 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**; Sinh năm 1987, tại: An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Cha: Nguyễn Văn Đ; Mẹ: Trương Thị P; Gia đình có 02 chị em, bị cáo nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Đoàn Thị Sơn C; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bắt truy nã tạm giữ ngày 01/4/2021; Tạm giam ngày 04/4/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Võ Hồng X, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Tuấn A, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Quốc N, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: Tổ S, khóm N, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là tài xế, thường thuê xe ô tô tự lái chở khách, công việc và thu nhập không ổn định nhưng vay mượn tiền của người khác không có khả năng chi trả. Để có tiền trả nợ, P lên mạng xã hội Zalo nhóm thuê xe ô tô tự lái tìm và điện thoại liên hệ thỏa thuận miệng về giá cả và thời gian thuê với các chủ sở hữu xe. Sau khi thuê được xe ô tô, P đem đi cầm cố lấy tiền trang trải trả nợ, khi nào chủ xe liên hệ thúc giục yêu cầu trả xe, thì P sẽ thuê xe ô tô của người khác đem đi cầm cố lấy tiền chuộc xe đã cầm cố, trả cho chủ trước.

Ngày 16/8/2020, Nguyễn Văn P thuê xe ô tô KIA Sorento 07 chỗ màu xám bạc, biển số 65A-044.65 của anh Nguyễn Ngọc P1, sinh năm 1984, cư trú tại tổ B, khóm N, Phường S, thành phố C, thỏa thuận miệng với giá 600.000đ/ngày, thời gian thuê 02 đến 03 ngày, không làm hợp đồng. Ngày 20/8/2020, do quen biết với nhau, nên P đem xe đến tiệm mua bán xe cũ A TNg của anh Trần Tuấn A, tại khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thế chấp vay mượn 100.000.000 đồng (gồm tiền mặt 86.000.000 đồng và 01 xe mô tô Wave Alpha màu đỏ, không rõ biển số trị giá 14.000.000 đồng). Có được tiền, Phúc đem trả nợ cho nhiều người, còn xe mô tô làm phương tiện đi lại, sau đó bán lại cho người khác không rõ nhân thân, địa chỉ. Khoảng 03 ngày sau, anh P1 điện thoại liên hệ với P thì P nói tài xế của P đang chở khách, anh P1 kiểm tra thiết bị định vị thấy xe mình đang ở huyện T nên yêu cầu P trả xe.

Ngày 24/8/2020, P lấy lý do đã cho người khác thuê lại xe ô tô biển số 65A-044.65 chở khách chưa về, nên P tiếp tục liên hệ anh P1 thuê một chiếc xe

ô tô khác hiệu KIA Sorento 07 chỗ màu trắng biển số 66A-078.15 với giá thỏa thuận miệng 600.000đ/ngày, thời gian thuê 03 ngày, không làm hợp đồng chỉ có biên bản giao xe. Sau khi nhận xe, P đem đến tiệm cầm đồ TQ, tại số T, Lê Hồng P, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, cầm cố cho anh Nguyễn Hữu H lấy 70.000.000 đồng trả nợ. Đến thời hạn, anh P1 nhiều lần liên lạc với P nhưng không được. Ngày 30/8/2020, anh P1 gặp P hỏi thì P cho biết đã đem xe cầm cố tại tiệm cầm đồ TQ.

Ngày 29/8/2020, P điện thoại liên lạc cho anh Nguyễn Quốc N hỏi thuê xe ô tô 07 chỗ, nhưng anh N không có xe nên giới thiệu P với anh Võ Hồng X, sinh năm 1976, cư trú tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp trong nhóm thuê xe ô tô tự lái. Anh X đem xe ô tô TOYOTA INNOVA màu bạc biển số 66A-065.65 của mình đến tiệm rửa xe 4.0 Khu dân cư Phường M, thành phố C (gần Đài truyền hình Đ) gặp P và thỏa thuận miệng với giá thuê 500.000đ/ngày, trong thời hạn 03 ngày để đi C, tỉnh A. Khoảng 10 giờ ngày 30/8/2020, anh X kiểm tra thiết bị định vị xe ô tô của mình đã cho P thuê nhưng đã bị tắt ở điểm cuối cùng là tại đại lý bia nước ngọt Trung T đường Tỉnh lộ T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh X và anh N đến nhà tìm P thì biết thông tin P đã thuê nhiều xe rồi đem đi cầm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đem xe ô tô biển số 65A-044.65 (lấy ra từ tiệm cầm đồ của anh A) trả cho anh Phú, thì anh X gặp P hỏi về chiếc xe của mình nhưng Phúc vẫn quanh co nói dối đã cho khách thuê đi Châu Đốc chưa về. Anh X đưa P đến cơ quan Công an thì P khai nhận đã đem xe của anh X đến tiệm của anh A để đổi lấy xe ô tô biển số 65A-044.65 trả cho anh P1 (nhưng P không làm giấy biên nhận). Biết vậy, anh X đã tìm xung quanh điểm cuối cùng định vị xe của mình bị tắt, đồng thời đến gặp anh A nhưng anh A nói không có cầm xe ô tô biển số 66A-065.65 từ P.

Lúc 18 giờ ngày 30/8/2020, anh P1 và anh X đến Công an thành phố tố giác hành vi của P.

Cơ quan điều tra đang thụ lý, giải quyết nguồn tin, thì ngày 08 và ngày 09/9/2020, P mượn tiền của anh P1 tổng cộng 77.000.000 đồng, rồi Pc cùng anh P1 đến tiệm cầm đồ TQ chuộc xe ô tô biển số 66A-078.15 trả lại cho anh P1.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an thị trấn T, huyện T, xác định: Ngày 30/8/2020, Công an thị trấn T có đến tiệm của anh A thu giữ xe ô tô 4 chỗ KIA Sorento màu đỏ biển số 66A-124.41 mà P thuê buổi sáng cùng ngày tại huyện C (chiếc xe này là của anh Nguyễn Văn M, cư trú tại số M, Võ Trường T,

Phường M, thành phố C), ngoài ra tại tiệm anh A không có xe ô tô biển số 66A-065.65. Đồng thời, anh A khai nhận: Không có cầm xe ô tô biển số 66A-065.65 như P trình bày, mà ngày 30/8/2020, P có đem xe ô tô biển số 66A-124.41 đến để ở tiệm của anh A và lấy xe ô tô biển số 65A-044.65 đem về. Hiện anh M không có yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự và dân sự đối với chiếc xe P đã thuê và anh M đã nhận lại xe của mình.

Anh Nguyễn Ngọc P1 đã nhận lại 02 xe ô tô của mình, không có khiếu nại gì và chỉ yêu cầu P trả lại 77.000.000 đồng mà P đã mượn để chuộc xe trả lại cho anh P1.

Đến cuối tháng 9/2020, P bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt ngày 01/4/2021 theo lệnh truy nã. Ngày 26/10/2020 và ngày 11/5/2021, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm xe ô tô của anh X bị P chiếm đoạt nhưng không tìm được, cũng không có căn cứ chứng minh anh A đang giữ xe của anh X.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: 01 xe ô tô con màu bạc hiệu TOYOTA INNOVA biển số 66A-065.65, số máy 1TR6411926, số khung 43G179215570 đã qua sử dụng, trị giá 260.000.000 đồng. Hiện anh Võ Hồng X yêu cầu P bồi thường thiệt hại 260.000.000 đồng, do xe ô tô của anh bị P chiếm đoạt không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản bắt người đang bị truy nã, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng, biên bản xác minh, biên bản đối chất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-TPCL ngày 31 tháng 8 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định do thiếu nợ nhiều người, không có tiền trả nên bị cáo đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự

lái đem cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 29/8/2020, bị cáo đã thuê xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 66A-065.65 của anh Võ Hồng X đem cầm tại tiệm của anh Trần Tuấn A tại khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhưng không làm hợp đồng. Bị cáo thống nhất về kết luận định giá của Hội đồng định giá, giá trị chiếc xe là 260.000.000 đồng và đồng ý bồi thường cho anh X. Bị cáo đồng ý trả cho anh Nguyễn Ngọc P1 số tiền 77.000.000 đồng đã mượn để chuộc chiếc xe biển số 66A-078.15 trả lại cho anh P1.

Người bị hại anh Võ Hồng X trình bày: Thống nhất với kết luận định giá và yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe 260.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Ngọc P trình bày: Đã nhận lại 02 xe ô tô của bị cáo đã thuê, không có khiếu nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, chỉ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 77.000.000 đồng.

Anh Trần Tuấn A trình bày: Anh A không có cầm xe ô tô biển số 66A-065.65 của anh X như bị cáo trình bày, cửa hàng của anh A chỉ kinh doanh mua, bán xe cũ không có dịch vụ cầm cố xe. Trước đây, bị cáo có mượn của anh A số tiền 100.000.000 đồng (bao gồm 86.000.000 đồng và chiếc xe máy trị giá 14.000.000 đồng) vài ngày sau mượn thêm 100.000.000 đồng có làm biên nhận, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên anh A không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường thiệt hại cho anh Võ Hồng X số tiền 260.000.000 đồng và trả cho anh Nguyễn Ngọc P1 số tiền 77.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận hay bào chữa gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên; Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Do thiếu nợ nhiều người không có khả năng trả nợ nên bị cáo Nguyễn Văn P nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái đem cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ngày 29/8/2020, bị cáo đã thuê xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 66A-065.65 của anh Võ Hồng X đem cầm cố lấy tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn chiếc xe nêu trên trị giá 260.000.000 đồng.

[3] Đối với tài sản cầm cố không thu hồi được, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai đã đem chiếc xe của X cầm cố cho anh Trần Tuấn A tại khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để đổi lấy chiếc xe ô tô của anh P1 biển kiểm soát 65A-044.65 mà bị cáo đã cầm trước đó, việc cầm cố không làm biên nhận, anh A không thừa nhận lời khai này của bị cáo và Cơ quan điều tra không tìm thấy chiếc xe của anh X tại tiệm của anh A.

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo và anh A không thống nhất, gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, dù tài sản có thu hồi được hay không, bị cáo vẫn phải chịu hậu quả về hành vi chiếm đoạt chiếc xe của anh X.

[4] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo đang thiếu nợ nhiều người không có khả năng chi trả nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, thông qua thủ đoạn gian dối thuê xe ô tô tự lái rồi đem xe đi cầm cố nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng; ...

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và X đều thống nhất với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn về giá trị chiếc xe TOYOTA INNOVA biển số 66A-065.65 là 260.000.000 đồng.

Anh X yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 260.000.000 đồng, anh Nguyễn Ngọc P1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 77.000.000 đồng anh P1 đã cho bị cáo mượn để chuộc lại chiếc xe của anh P1.

Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh X số tiền 260.000.000 đồng và đồng ý trả cho anh P1 số tiền 77.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, anh X và anh P1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo bồi thường cho anh Võ Hồng X số tiền 260.000.000 đồng và trả cho anh Nguyễn Ngọc P số tiền 77.000.000 đồng.

[8] Quan điểm trình bày luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các vấn đề khác: Đối với hành vi bị cáo thuê 02 xe ô tô của anh Nguyễn Ngọc P1 đem cầm cố, sau đó bị cáo đã chuộc lại xe trả cho anh P1 đầy đủ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xác định chỉ là quan hệ dân sự.

Đối với chiếc xe 4 chỗ KIA Sorento màu đỏ biển số 66A-124.41, bị cáo thuê của anh Nguyễn Văn M phát hiện trong tiệm của anh A, Công an đã thu giữ và trả lại cho anh M. Quá trình điều tra, anh M không có yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự và dân sự đối với bị cáo.

Các vấn đề nêu trên, đã được xử lý trong quá trình điều tra, truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P, phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/4/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, anh Võ Hồng X và anh Nguyễn Ngọc P. Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho anh Võ Hồng X số tiền 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng) và trả cho anh Nguyễn Ngọc P1 số tiền 77.000.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 16.850.000 đồng (Mười sáu triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trà

